

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3
HYDRO POWER JOINT STOCK
COMPANY - POWER NO.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 553 -TB/PC3HP.Co-NV
No.: 553 -TB/ PC3HP.Co-NV

Đăk Nông, ngày 24 tháng 12 năm 2022
DakNong, December 24, 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

To:

- *Vietnam Exchange;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thủy điện – Điện lực 3/
Hydro Power Joint Stock Company - Power No.3

- Mã chứng khoán / *Stock code*: DRL

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Nhà Đền, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông / *Nha
Den Village, Ea Po Commune, Cu Jut District, Dak Nong Province.*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02613 684 888; Fax: 02613 684 666

- E-mail: thuydiendl3@gmail.com

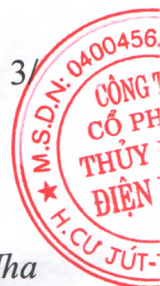
2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Nghị quyết số 47 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, ngày 24 tháng 12 năm 2022 tại
phiên họp HĐQT định kỳ quý IV năm 2022

- *Resolution No. 47 - NQ/PC3HP.Co-HĐQT, December 24, 2022 at the periodic
meeting of the Board of Directors in the fourth quarter of 2022.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào
ngày **24/12/2022** tại đường dẫn <http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong> /*This
information was published on the company's website on 24/12/2022, as in the link:
http://pc3hp.com.vn/quan-he-co-dong.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify*



that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết của HĐQT;
Resolution of the Board of Directors.

Đại diện tổ chức

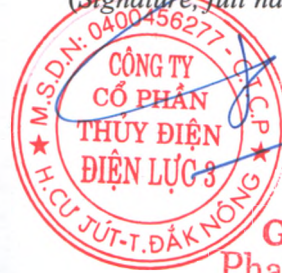
Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/ Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



GIÁM ĐỐC
Phan Thanh Sơn



NGHỊ QUYẾT

**của Hội đồng quản trị tại phiên họp định kỳ Quý IV năm 2022
và thông qua Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN - ĐIỆN LỰC 3**

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty CP Thủy điện - Điện lực 3.

Căn cứ nội dung Biên bản họp HĐQT định kỳ Quý IV/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3 nhất trí.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV; Dự kiến thực hiện cả năm 2022; Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I/2023: Thống nhất với các nội dung và chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện trong quý IV năm 2022:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch Quý IV/2022	Thực hiện Quý IV/2022	Tỷ lệ (%) so với KH Quý IV/2022	Thực hiện Quý IV/2021	Tỷ lệ (%) so với cùng kỳ
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	22.950.000	28.651.402	124,84	31.680.611	90,44
II	Doanh thu	Đồng	27.536.901.300	33.341.504.953	121,08	36.187.866.006	92,13
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	23.961.350.000	28.169.019.984	117,56	30.587.977.365	92,09
	- Doanh thu tài chính	Đồng	1.040.000.000	1.040.000.000	100,00	1.075.963.226	96,66
	- Doanh thu từ thuế TN	Đồng	2.139.444.800	2.670.940.997	124,84	2.953.329.919	90,44
	- Doanh thu từ phí DV môi trường rừng	Đồng	826.200.000	1.031.450.472	124,84	1.140.501.996	90,44
	- Doanh thu từ tiền cấp quyền	Đồng	430.093.500	430.093.500	100,00	430.093.500	100,00
III	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	9.116.773.500	12.992.501.352	142,51	13.029.568.715	99,72
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	18.420.127.800	20.349.003.601	110,47	23.158.297.291	87,87
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	3.770.044.000	4.069.800.720	107,95	2.432.126.051	167,34
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	14.650.083.800	16.279.202.881	111,12	20.726.171.240	78,54
VII	Cổ tức dự kiến	%	15,45	16,16	104,58	20,61	78,40



1.2. Dự kiến các chỉ tiêu thực hiện cả năm 2022:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) Thực hiện so với KH năm
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	72.500.000	97.288.297	134,19
2	Doanh thu	Đồng	93.320.082.000	117.732.635.754	126,16
3	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	36.005.428.000	41.296.545.103	114,70
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	57.314.654.000	76.436.090.651	133,36
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	11.462.931.000	15.325.952.131	133,70
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	45.851.723.000	61.110.138.521	133,28
7	Cổ tức dự kiến	%	45,00	60,69	134,87
8	Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2022	%		15,00	
9	Cổ tức tạm ứng đợt 2 năm 2022	%		30,00	
10	Cổ tức dự kiến còn lại chưa chi	%		15,69	

1.3. Dự kiến kế hoạch SXKD Quý I năm 2023:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	DK Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch Quý I/2023	Thực hiện Quý I/2022	% KH QI-2023/TH QI-2022
I	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	73.000.000	13.700.000	17.524.997	78,17
II	Doanh thu	Đồng	94.194.192.000	22.990.934.500	27.109.693.400	84,81
	Trong đó:					
	- Doanh thu từ sản xuất điện	Đồng	80.150.800.000	19.840.500.000	23.921.652.993	82,94
	- Doanh thu tài chính	Đồng	3.750.000.000	950.000.000	923.425.245	102,88
	- Doanh thu từ thuế TN	Đồng	6.805.205.000	1.277.141.000	1.633.715.270	78,17
	- Doanh thu từ phí DV môi trường	Đồng	2.628.000.000	493.200.000	630.899.892	78,17
	- Doanh thu từ tiền cấp quyền	Đồng	860.187.000	430.093.500	-	0,00
III	Chi phí sản xuất kinh doanh	Đồng	36.174.434.000	7.158.861.000	6.024.960.939	118,82
IV	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	58.019.758.000	15.832.073.500	21.084.732.462	75,09
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	11.603.952.000	3.166.415.000	4.229.546.492	74,86
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	46.415.806.000	12.665.658.500	16.855.185.970	75,14
VII	Cổ tức dự kiến	%	46,00	12,64	16,90	74,79

562
NGT
PH
UY
LÊN
TÚT

*** Một số nhiệm vụ khác triển khai trong Quý I/2023:**

HDQT giao Ban Giám đốc chỉ đạo điều hành thực hiện các công việc chính sau:

- Vận hành an toàn, hiệu quả NMTĐ Đrây H'Linh 2.
- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình trạng vận hành các thiết bị của nhà máy, trạm biến áp, đường dây và các thiết bị phụ trợ khác để có phương án và vật tư dự phòng thay thế, sửa chữa kịp thời, đảm bảo cho các tổ máy vận hành liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.
- Tập trung công tác quyết toán năm 2022 để tổ chức lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Chuẩn xác lại các chỉ tiêu Kế hoạch tài chính - SXKD năm 2023 để chuẩn bị cho HDQT trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua.
- Tập trung công tác lập và thực hiện các thủ tục mua sắm vật tư thiết bị dự phòng cho việc thực hiện đại tu tổ máy H2.
- Chuẩn bị các nội dung liên quan để tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Điều 2: Thống nhất các nội dung đã thực hiện theo chỉ đạo của HDQT tại phiên họp định kỳ Quý III/2022:

3.1. Về quyết toán 02 công trình đầu tư xây dựng (gồm: công trình đã thực hiện là: Mở rộng nhà làm việc NMTĐ Đrây H'Linh 2 và Xây dựng mương thoát nước, sân và đường nội bộ khu văn phòng làm việc của công ty tại nhà máy). Thống nhất với số liệu theo thư trao đổi (lần 2) của đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Giám đốc công ty thực hiện phê duyệt quyết toán công trình sau khi có báo cáo kiểm toán để hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng.

3.2. Xử lý các khoản nợ của công ty:

- Nợ phải thu khó đòi: Thống nhất kết hợp cùng với cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.
- Nợ phải trả: Thống nhất giao Giám đốc công ty thực hiện tất toán các khoản nợ phải trả sau khi Người đại diện của EVNCPC báo cáo Chủ sở hữu. Tuy nhiên trước khi thực hiện đề nghị Giám đốc chỉ đạo các bộ phận làm việc lại với một số chủ nợ đang còn hoạt động hiện nay.

3.4. Các quy chế, quy định sẽ thống nhất giao Giám đốc phê duyệt sau khi Chủ tịch HDQT rà soát trước ngày 15/01/2023.

77.
AN
HIỆP
ỨC
ĐÀ

Điều 3: Thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính của Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3.

Chi tiết các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2022	% KH năm 2023/KH năm 2022
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	73.000.000	72.500.000	100,69
2	Tổng doanh thu	Tr đồng	94.194.192.000	93.320.082.000	100,94
3	Tổng chi phí	Tr đồng	36.174.434.000	36.085.922.000	100,25
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr đồng	58.019.758.000	57.234.160.000	101,37
5	Thuế TNDN	Tr đồng	11.603.952.000	11.446.832.000	191,41
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	46.415.806.000	45.787.328.000	101,37
7	Cổ tức dự kiến	%/cp	46,00	45,00	102,22

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và tình hình thực tế trong thời gian tới, Hội đồng quản trị sẽ xem xét điều chỉnh lại Kế hoạch tài chính - sản xuất kinh doanh năm 2023 cho phù hợp trước khi trình ĐHĐCĐ thường năm 2023 thông qua.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5: Các ông/bà trong HĐQT, Ban Giám đốc, Kế Toán trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai các nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đức